

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HSST
Ngày 28 - 05 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Hùng – Bà Chu Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Quý Đ; (Tên gọi khác: Triệu Văn Đ1; Triệu Quý Đ2); Giới tính: nam; Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1990, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Triệu Văn H, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Bàn Thị H1, sinh năm 1965; Anh chị em ruột: có 03 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Bị cáo có 06 tiền án, cụ thể:

- Ngày 12/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện CUWMGAR tỉnh ĐẮK LẮK xử phạt 3 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 11/2007/HSST ngày 12/02/2007;

- Ngày 25/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2008/HSST ngày 25/6/2008;

- Ngày 14/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án phúc thẩm số 125/2008/HSPT ngày 14/8/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010;

- Ngày 12/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 298/2011/HSST ngày 12/9/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2014;

- Ngày 23/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 54/2014/HSST ngày 23/12/2014;

- Ngày 22/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung tại bản án số 54/2014/HSST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 09 năm tù, tại bản án số 90/2015/HSST ngày 22/5/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2022

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Ông Phùng Đình Q - sinh năm 198.(Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Phú Sơn, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Ông Phùng Đình S - sinh năm 1986.(Có mặt)

Trú tại: Xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An

3. Ông Tống Văn T - sinh năm 1993.(Vắng mặt)

Trú tại: Xóm G, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Vĩnh T1 - sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Hiện trú tại: F L, KP M, phường A, TP ., tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Hoàng Thế V - sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Hiện trú tại: Thôn H, xã T, TP ., tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 15/11/2023, anh Phùng Đình Q rủ Triệu Quý Đ về quê tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để chơi. Đến trưa ngày 16/11/2023, Triệu Quý Đ cùng với anh Phùng Đình Q, anh Phùng Đình S(em trai Q) sang ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Phùng Đức H2, sinh năm 1972 ở bên cạnh nhà anh S. Sau khi uống rượu xong, Triệu Quý Đ đi về trước, nằm ngủ ở giường tại phòng khách nhà anh S. Một lát sau, anh Phùng Đình S đi về, để chiếc điện thoại Oppo A55 màu đen của mình trên bàn uống nước, treo quần dài ở giá quần áo tại phòng khách, rồi vào phòng riêng đi ngủ. Anh Phùng Đình Q về sau, để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S màu xanh của anh Q tại giường chỗ Đại ngủ rồi

đi tắm. Một lát sau, Triệu Quý Đ tỉnh dậy, quan sát không thấy người trong nhà nên Triệu Quý Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần. Lúc này, phát hiện thêm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 để ở một giường khác trong phòng khách nên Triệu Quý Đ tiếp tục lấy trộm chiếc điện thoại này cho vào túi quần. Sau khi lấy trộm được 03 chiếc điện thoại, thấy chiếc quần dài của anh S treo ở móc quần áo, Triệu Quý Đ lục tìm thấy có một chiếc ví tiền màu nâu. Đ lấy trộm thêm chiếc ví này của anh S rồi bỏ trốn ra ngoài. Khi ra đường lớn, Triệu Quý Đ kiểm tra ví tiền thấy bên trong có số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) và một giấy tờ cá nhân mang tên Phùng Đình S. Triệu Quý Đ lấy tiền và giấy tờ cho vào ví của Đ, vứt ví của anh S đi rồi bắt xe khách đi ra Hà Nội.

Tại kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y12s 3g/32gb, màu xanh đã cũ, có giá trị 1.200.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A55 4gb/64gb, màu đen, đã cũ, có giá trị 2.100.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J4 màu đen, đã cũ, có giá trị 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Triệu Quý Đ đã chiếm đoạt của anh Phùng Đình Q và của anh Phùng Đình S là: 7.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 30 ngày 20/11/2023, Triệu Quý Đ đang uống rượu tại quán chân gà nướng tại số A, phố Đ, phường P, quận T, Hà Nội thì gặp anh Tống Văn T, sinh năm 1993, trú tại xóm G, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đến ăn, uống rượu tại quán. Sau đó, Triệu Quý Đ và anh Tống Văn T làm quen và uống rượu với nhau. Trong khi uống rượu, anh Tống Văn T hỏi Triệu Quý Đ trọ ở đâu. Triệu Quý Đ trả lời chưa thuê trọ và không có chỗ ngủ nên anh T đã rủ Đ lát về phòng trọ của anh T ngủ. Sau khi uống rượu xong, Triệu Quý Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, biển kiểm soát 21F3-4491, anh Tống Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 92B1-007.03 đi về phòng trọ anh T tại số E ngõ B phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Cả hai ngủ đến khoảng 6 giờ sáng ngày 21/11/2023. Triệu Quý Đ tỉnh dậy thấy bên cạnh anh T có 01 (một) chiếc điện thoại di động S3 9 và 01 (một) chiếc đồng hồ dây da màu đen. Thấy anh T đang ngủ say nên Triệu Quý Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi lấy trộm điện thoại, đồng hồ của anh T, Triệu Quý Đ lên ra ngoài tắm rửa thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 92B1-007.03 của anh T để trong phòng có chìa khóa ở trong ổ khóa nên Triệu Quý Đ ý định lấy trộm thêm chiếc xe mô tô này. Đ dắt chiếc xe mô tô của anh T ra ngoài, lên xe bỏ trốn bỏ lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, biển kiểm soát 21F3-4491 tại phòng trọ anh T.

Đến ngày 27/11/2023, Triệu Quý Đ bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An phối hợp với công an phường C, B, thành phố Hà Nội bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y đã kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ trắng đen biển kiểm soát 92B1-007.03, đã qua sử dụng, có giá trị 4.500.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 4.500.000 đồng; 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay, dây da màu đen, nhãn hiệu Aiyishi, đã qua sử dụng, có giá trị 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Triệu Quý Đ đã chiếm đoạt của anh Tống Văn T là: 9.800.000 đồng.

Như vậy, Tổng giá trị tài sản mà Triệu Quý Đ đã chiếm đoạt của anh Phùng Đình Q, anh Phùng Đình S và anh Tống Văn T là: 16.800.000đ(Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

* Về vật chứng thu giữ:

Ngày 27/11/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An đã thu giữ của Triệu Quý Đ: 01 (một) căn cước công dân số 040086017694 mang tên Phùng Đình S; 01 (một) đăng ký xe số: 058508 mang tên Phùng Đình S; 02 (hai) giấy phép lái xe mô tô và ô tô đều mang tên Phùng Đình S; 01(một) giấy chứng minh nhân dân số 186610373 mang tên Phùng Đình S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại máy cảm ứng màu xanh đen; 01 xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 92B1-007.03, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ đeo tay, dây da màu đen, nhãn hiệu Aiyishi, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 0360930088439 mang tên Tống Văn T; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000780 mang tên Hoàng Thế V; 01 (một) giấy bán xe biển kiểm soát 92B1-007.03.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) căn cước công dân số 040086017694 mang tên Phùng Đình S; 01 (một) đăng ký xe số: 058508 mang tên Phùng Đình S; 02 (hai) giấy phép lái xe mô tô và ô tô đều mang tên Phùng Đình S; 01(một) giấy chứng minh nhân dân số 186610373 mang tên Phùng Đình S. Đây là giấy tờ tùy thân của anh Phùng Đình S nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chủ sử dụng là anh Phùng Đình S theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y12s 3g/32gb, màu xanh, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của anh Phùng Đình Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phùng Đình Q theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay, dây da màu đen, nhãn hiệu Aiyishi, đã qua sử dụng, 01 (một) căn cước công dân số 0360930088439 mang tên Tống Văn T; 01 (một) giấy bán xe biển kiểm soát 92B1-007.03, quá trình điều tra xác định được đây là các tài sản hợp pháp của anh Tống Văn T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Tống Văn T theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ trắng đen biển kiểm soát 92B1-007.03, đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000780 mang tên Hoàng Thế V hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Y, tỉnh Nghệ An để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, loại J4 màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A55 4gb/64gb, màu đen và 01 (một) chiếc ví da mà Triệu Quý Đ đã trộm cắp của anh Phùng Đình S hiện tại không thu hồi lại được do Triệu Quý Đ không nhớ địa điểm bán và làm rơi các vật chứng trên.

*Về phần dân sự: Anh Phùng Đình Q đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự .

Anh Tống Văn T có nguyện vọng được nhận lại chiếc xe mô tô bị mất và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Anh Phùng Đình S yêu cầu Triệu Quý Đ bồi thường cho tôi số tiền 8.200.000 đồng, trong đó tiền mặt là 3.200.000 đồng. Tiền giá trị 2 chiếc điện thoại là 5.000.000 đồng. Hiện tại Triệu Quý Đ chưa bồi thường số tiền mà anh S yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số:53/CT-VKSYT, ngày 9 tháng 05 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Triệu Quý Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Triệu Q1 Đại từ 3(Ba) năm đến 3(Ba) năm 6(S1) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Đình Q đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên miễn xét.

- Anh Tống Văn T có nguyện vọng được nhận lại chiếc xe mô tô bị mất và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

- Anh Phùng Đình S yêu cầu Triệu Quý Đ bồi thường số tiền 8.200.000 đồng, trong đó tiền mặt là 3.200.000 đồng. Tiền giá trị 2 chiếc điện thoại là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đại đồng ý bồi thường cho anh Phùng Đình S số tiền 8.200.000 đồng, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Phùng Đình Sinh .

* Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 92B1-007.03, đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000780 mang tên Hoàng Thế V; Đây là tài sản của anh Tống Văn T mua của anh Nguyễn Văn T2 là chủ cửa hàng buôn bán xe máy cũ, khi mua 2 bên có giấy tờ mua bán, nên cần trả lại xe và giấy tờ xe cho anh T là đúng quy định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, Người bị hại không tranh luận gì với bản luận tội đề nghị của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Xét, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Trong 02 ngày là ngày 16/11/2023 và ngày 21/11/2023, Triệu Quý Đ đã 02 lần thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của anh Phùng Đình Q, anh Phùng Đình S2 và anh Tống Văn T với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là: 16.800.000đ(Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 16/11/2023, tại xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An,

Triệu Quý Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 (hai) chiếc điện thoại di động và số tiền 3.200.000 đồng của anh Phùng Đình S; 01 (một) chiếc điện thoại di động của anh Phùng Đình Q. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt của anh Q và anh S là 7.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 21/11/2023, tại phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội, Triệu Quý Đ tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô, 01 (một) chiếc điện thoại di, 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay của anh Tống Văn T. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 9.800.000đ(Chín triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi trên của bị cáo Triệu Quý Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do Đ đang còn tiền án với tình tiết tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói riêng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung. Do vậy cần xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Đình S yêu cầu Triệu Quý Đ bồi thường cho tôi số tiền 8.200.000 đồng, trong đó tiền mặt là 3.200.000 đồng. Tiền giá trị 2 chiếc điện thoại là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đại đồng ý bồi thường cho anh Phùng Đình S số tiền 8.200.000 đồng, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Phùng Đình Sinh . Cần buộc Bị cáo Triệu Quý Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phùng Đình S số tiền 8.200.000đ(Tám triệu, hai trăm nghìn đồng).

[6]. Về vật chứng: 01 xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 92B1-007.03, đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000780 mang tên Hoàng Thế V; Đây là tài sản của anh Tống Văn T mua của anh Nguyễn Văn T2 là chủ cửa hàng buôn bán xe máy cũ, khi mua 2 bên có giấy tờ mua bán, nên cần trả lại xe và giấy tờ xe cho anh T là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21F3-4491 mà Triệu Q1 Đại để lại tại phòng trọ của anh Tống Văn T tại số E ngõ B phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là tài sản do Triệu Quý Đ trộm cắp của anh Hoàng Văn P, sinh năm 1977 hiện đang làm công nhân tại công Ty A tại phường H, thành phố P tỉnh Thái Nguyên. Hiện tại, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Triệu Quý Đ về hành vi nêu trên để điều tra trong một vụ án khác, vật chứng không thuộc vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Quý Đ 3(Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (28/11/2023).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Tống Văn T 01 xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 92B1-007.03, đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000780 mang tên Hoàng Thế V;

Những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Y chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/05/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Triệu Quý Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phùng Đình S số tiền 8.200.000đ(Bằng chữ: *Tám triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Triệu Quý Đ phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc: Bị cáo Triệu Quý Đ phải nộp 410.000đ(Bằng chữ: *Bốn trăm mười nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại, người có lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng